TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HSST.
Ngày: 27 - 12 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Ch tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Vương

Ông Quách Công Cầm

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo.

1. Lò Văn Ch, tên gọi khác, không, sinh năm 1997, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản M, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn X sinh năm 1951 và bà Lò Thị L sinh năm 1953. Bị cáo có vợ là Cà Thị Th và 02 con. Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Hà Văn Q, tên gọi khác, không, sinh năm 2000, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản Th, xã Ch, huyện M, tỉnh Sơn La. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn Th (đã chết) và bà Hà Thị Ch, sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Lường Văn H, tên gọi khác, không, sinh năm 2001, tại huyện Th, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản H, xã Bản L, huyện Th, tỉnh Sơn La. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lường Văn M và bà Đèo Thị M. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Tòng Văn H, tên gọi khác, không, sinh năm 1997, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Trú tại: Tiểu khu Ít B, thị trấn Ít O, huyện M, tỉnh Sơn La. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Tòng Văn D và bà Tòng Thị D, bị cáo chưa có vợ và con. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an Huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Lò Văn A, tên gọi khác, không, sinh năm 2001, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Trú tại: Thôn Đ, xã Chiềng M, huyện M, tỉnh Sơn La. Giới tính Nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lò Văn T và bà Hà Thị Y, bị cáo có vợ là Hà Minh Ng và 01 con sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 15/3/2018, TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Lò Văn A đã chấp

hành xong án phí HSST ngày 30/9/2018 và chấp hành xong thời gian cải tạo không giam giữ tháng 9/2018.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Ch, Hà Văn Q, Lò Văn A, Lường Văn H và Tòng Văn H đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và là nhân viên làm thuê tại các gian hàng phục vụ lễ Quốc khánh 2/9/2022 tại trung tâm hội chợ huyện M, tỉnh Sơn La. Khoảng 12 giờ ngày 29/8/2022, Lò Văn Ch và Hà Văn Q đến gặp Lò Văn A. Q nói với Lò Văn A về việc Q và Ch đi mua ma túy nên bảo Lò Văn A muốn mua ma túy thì đưa tiền cho Q để Q và Ch mua hộ. Lò Văn A đồng ý, đưa cho Q 300.000 đồng để nhờ Q và Ch mua hộ Hồng phiến. Sau đó Q và Ch tiếp tục đến gặp Lường Văn H và Tòng Văn H. Ch nói với H và H về việc Q và Ch đi mua ma túy nên bảo H và H góp tiền để cùng mua ma túy về sử dụng chung. H và H đồng ý. H đưa cho Q 80.000 đồng, H đưa cho Q 140.000 đồng để Q và Ch đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng chung. Sau khi nhận tiền, Q và Ch đi bộ đến khu vực chợ trung tâm thị trấn Nông trường M, huyện M rồi đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến bản P, xã V, huyện V thì xuống xe và trả tiền xe ôm hết 250.000 đồng. Sau đó, Q và Ch đi bộ vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không biết tên. Qua trao đổi, Q và Ch hỏi mua của người đàn ông dân tộc Mông đó 220.000 đồng tiền ma túy (Heroine và Hồng phiến). Người đàn ông cầm tiền rồi đi ra khỏi nhà khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho Q 01 gói Heroine, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh. Q mở gói Heroine ra kiểm tra rồi đưa cho Ch cầm. Ch đổ số Heroine sang mảnh nilon màu hồng vừa nhặt được ở nền nhà rồi cầm ở lòng bàn tay phải mục đích mang về để cùng Q, H và H sử dụng. Người đàn ông đó tiếp tục đưa cho Q 01 gói nilon màu hồng, bên trong đựng 01 viên Hồng phiến. Q lấy mảnh giấy bạc ở trong bao thuốc lá gói thêm một lớp ở bên ngoài gói hồng phiến rồi cất vào túi quần bên phải phía trước Q đang mặc mục đích mang về đưa cho Lò Văn A. Sau đó Ch

và Q đi bộ ra đường Quốc lộ 6 để đón xe đi về. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi Q và Ch đang đi bộ trên đường Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản B, xã V, huyện V thì gặp tổ công tác Công an huyện V kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy có đặc điểm nêu trên; tạm giữ của Hà Văn Q 40.000 đồng.

Ngày 29/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Hà Văn Q và Lò Văn Ch được như sau:

- 01 viên nén hồng nghi là ma túy tổng hợp được khối lượng 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu Q;

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine được khối lượng 0,15 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu C.

Mẫu Q và C được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 1479 ngày 05/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu giám định ký hiệu C là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam. Mẫu giám định ký hiệu Q là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Các mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Cáo trạng số: 130/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn Ch và Hà Văn Q về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn H, Tòng Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên Q định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng; Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Ch, Hà Văn Q, Lò Văn A, Lường Văn H, Tòng Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch, Hà Văn Q mức án từ 19 (Mười chín) tháng tù đến 23 (Hai mươi ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lò Văn A, Lường Văn H, Tòng Văn H mỗi bị cáo mức án từ 18(Mười tám) tháng tù đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + lớp nilon màu hồng và mảnh giấy bạc; 05 phong bì niêm phong que thử ma tuý đối với các bị cáo.

Tịch thu 40.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Lò Văn Ch và đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị giam giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 29/8/2022, Lò Văn Ch và Hà Văn Q bị phát hiện, bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine, căn cứ khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Lò Văn Ch và Hà Văn Q đã vi phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Lò Văn A đã có hành vi góp 300.000 đồng nhờ Lò Văn Ch và Hà Văn Q mua 0,11 Methamphetamine, Lường Văn H và Tòng Văn H đã góp 220.000 đồng nhờ Lò Văn Ch và Hà Văn Q mua 0,15 gam Heroine. Khối lượng ma túy của các bị cáo Anh, H, H đã nhờ Ch và Q đi mua hộ phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn Ch và Hà Văn Q quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải Q vụ án là tình tiết giảm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn H, Tòng Văn H nhờ Lò Văn Ch và Hà Văn Q mua ma túy mục đích để sử dụng, do vậy các bị cáo là đồng phạm.

Đối với bị cáo Lò Văn Ch và Hà Văn Q là người khởi xướng rủ rê các bị cáo Lường Văn H, Tòng Văn H, Lò Văn A phạm tội, trực tiếp đi mua ma túy và cất giấu ma túy. Do vậy, phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

Đối với bị cáo Lò Văn A đã nhờ Ch và Q mua Heroine, do vậy phải chịu trách nhiệm đối với 0,15 gam Heroine. Đối với các Lường Văn H và Tòng Văn H đã nhờ Ch và Q mua 0,11 gam Methamphetamine, do vậy phải chịu trách nhiệm đối với 0,11 gam Methamphetamine.

Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt hính các bị cáo có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Đối với người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không biết tên nhà ở bản P, xã V, huyện V đã bán ma túy cho Lò Văn Ch, Hà Văn Q. Do Ch và Q không xác định được vị trí ngôi nhà của người bán ma túy và không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ điều tra làm rõ.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + lớp nilon màu hồng và mảnh giấy bạc; 05 phong bì niêm phong que thử ma tuý đối với các bị cáo là những vật không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 40.000 đồng là tiền các bị cáo A gửi Ch và Q đi mua ma túy, bị cáo Q và Ch sử dụng thuê phương tiện phạm tội còn thừa. Do vậy, sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn Ch, Lường Văn H là người dân tộc thiểu số sống ở cùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Ch và Hà Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/8/2022.

3. - Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự.

4. Tuyên bố bị cáo Lò Văn A, Lường Văn H, Tòng Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn A 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Áp điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + lớp nilon màu hồng và mảnh giấy bạc; 05 phong bì niêm phong que thử ma tuý đối với các bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Văn Q, Tòng Văn H, Lò Văn A phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Ch, Lường Văn H.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CH TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu